TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Thế Dũng

2. Ông: Phạm Việt Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 54/2022/TLHS-ST ngày 16/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 08/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Phương N.** Sinh ngày 04/ 8/1995

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm N, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã Đình chỉ sinh hoạt Đảng

Con ông: Lưu Sỹ C, sinh năm 1969; Con bà: Trần Thị H, sinh năm: 1970.

Trú tại: xóm N, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1997. Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Lưu Sỹ C, sinh năm 1969 (Có mặt)

2. Bà: Trần Thị H, sinh năm: 1970 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người chứng kiến:**

Bà: Phạm Minh L, sinh năm 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/02/2022, Tổ công tác Công an xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xóm D, xã K phát hiện tại đoạn đường tỉnh lộ 261 gần Cửa hàng xăng dầu thuộc xóm D, xã K có 01 người nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, Biển kiểm soát (BKS): 20M1-1431 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu người nam giới dừng lại để kiểm tra, người nam giới chấp hành, khai báo tên là: Lưu Phương N và khai bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người rồi tự giác lấy từ túi áo ngực trái phía trước của N đang mặc trên người ra 02 gói (Trong đó: 01 gói được gói lớp ngoài bằng giấy bạc mầu trắng, lớp bên trong được gói bằng giấy màu trắng; 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột mầu trắng, là ma túy loại Heroine của N mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác Công an xã K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói chất bột mầu trắng nêu trên *(Niêm phong vào phong bì ký hiệu N)*, và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 20M1-1431, chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ để xác minh, xử lý.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 06/02/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Lưu Phương N. Kết quả khám xét: Không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Hồi 09 giờ 40 phút ngày 06/02/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng Kỳ thuật hình sự (KTHS) - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột mầu trắng thu giữ của Lưu Phương N. Kết quả:

+ Chất bột mầu trắng trong phong bì N có tổng khối lượng 0,191 gam. *(Niêm phong vào bì ký hiệu N1)* làm mẫu giám định.

- Tại kết luận giám định số 360 ngày 14/02/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu N1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,191 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Phương N khai như sau: Do là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/02/2022, N một mình điều khiển xe mô tô BKS:20M-1431 (là xe của ông Lưu Sỹ C, sinh năm 1969, trú tại xóm N, xã Văn Y, huyện Đ, là bố đẻ của N) đến thành phố T để tìm mua chất ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, N gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 50 tuổi. N hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng, người đàn ông đồng ý bán, nhận tiền và đưa lại cho N 02 gói chất bột màu trắng, là chất ma túy loại Heroine (trong đó: 01 gói được gói bằng 02 lớp, lớp ngoài là giấy bạc màu trắng, lớp trong là giấy màu trắng; 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng). N cất 02 gói Heroine vào túi áo ngực trái rồi điều khiển xe mô tô đi về để sử dụng dần. Khi đi đến khu vực đường tỉnh lộ 261 thuộc xóm D, xã K, N lấy 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc vàng ra cầm ở tay trái thì gặp Tổ công tác Công an xã K yêu cầu cho kiểm tra hành chính, N dừng xe và tự nguyện giao nộp 02 gói Heroine cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Lưu Phương N hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu N1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định), 01 phong bì niêm phong ký hiệu N2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của Lưu Phương N và vỏ phong bì ký hiệu N) hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 20M1-1431 đã được Cơ quan điều tra xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Lưu Sỹ C.

Tại bản cáo trạng số 62/ CT-VKSĐT ngày 16/5/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lưu Phương N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Phương N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Phương N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu N1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu N2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của Lưu Phương N và vỏ phong bì ký hiệu N) hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Phương N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai báo: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/02/2022, tại đường tỉnh lộ 261 thuộc xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Phương N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,191 gam chất ma túy (loại Heroine) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Lưu Phương N phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; vật chứng thu giữ, kết luận giám định....

Như vậy hành vi tàng trữ 0,191 gam Heroine của Lưu Phương N đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. ***Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.***

…..

c) Heroine….. có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma tuý nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khoẻ con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là nghiện ma tuý, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo N mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để

cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễm phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu N1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu N2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của Lưu Phương N và vỏ phong bì ký hiệu N) hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 20M1-1431 đã được Cơ quan điều tra xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Lưu Sỹ C nên Hội đồng xét xử không xem.

Về nguồn gốc số Heroine: Lưu Phương N khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu G, thành phố T nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Liên quan trong vụ án có ông Lưu Sỹ C và bà Trần Thị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS:20M1-1431 nhưng ông C và bà H không biết N điều khiển chiếc xe mô tô đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ không xử lý.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Phương N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Phương N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lưu Phương N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/02/2022.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo Lưu Phương N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu N1 (bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu N2 (bên trong là vỏ gói ma túy thu giữ của Lưu Phương N và vỏ phong bì ký hiệu N) hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKSĐT ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Phương N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Thông báo cho UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng